

CHỦ ĐỀ 1: GIAI ĐIỆU QUÊ HƯƠNG

Trong Chủ đề 1, HS học về:

- *Kiến thức âm nhạc*: nhận biết được quãng hòa thanh, quãng giai điệu, quãng đơn, quãng diatonic; phân biệt được tính chất thuận, nghịch của quãng.
- *Độc nhạc*: đọc đúng cao độ gam Son trưởng, đọc đúng cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1; biết đọc hai bè đơn giản và biết đọc nhạc, kết hợp đánh nhịp.
- *Hát*: rõ lời, thuộc lời ca, hát đúng cao độ, trường độ của bài hát.
- *Nhạc cụ*: thể hiện đúng cao độ, trường độ của bài hát.
- *Nghe nhạc*: biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc về tác phẩm; biết tưởng tượng khi nghe nhạc.

Tiết 4: ÔN TẬP: ĐÈN CÙ

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức:

- Hát liền mạch toàn bài, thuộc lời, đúng cao độ và trường độ.
- Hoàn thiện cách lấy hơi, phát âm, sắc thái và tốc độ ổn định.
- Biết hát đơn ca/song ca/tốp ca và nhận xét phần trình bày.
- HSKT/HS nhận thức chậm: Thực hiện yêu cầu rút gọn, dùng thể/từ khoá/nốt lớn hoặc thao tác mẫu; ưu tiên tham gia và tiến bộ.

2. Năng lực

Năng lực đặc thù:

- Thể hiện âm nhạc: Hát/thực hành đúng nội dung, kỹ thuật và sắc thái ở mức phù hợp.
- Cảm thụ và hiểu biết âm nhạc: Nghe, nhận biết, mô tả và giải thích đặc điểm của nội dung đang học.
- Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: Vận dụng kỹ thuật vào trình bày, phối hợp nhóm hoặc sản phẩm sáng tạo.

3. Năng lực chung

- Chủ động chuẩn bị SGK/học liệu, thực hiện nhiệm vụ, tự nghe/quan sát và điều chỉnh sau phản hồi.
- Trao đổi trong nhóm, phân công vai trò, lắng nghe, nhận xét có căn cứ và hỗ trợ bạn.
- Lựa chọn cách luyện tập, công cụ và hình thức sản phẩm phù hợp với nội dung, khả năng cá nhân/nhóm.

4. Phẩm chất

- Lạc quan, tự tin, hợp tác tích cực.
- Chăm chỉ/Trách nhiệm: Tích cực luyện tập, hoàn thành nhiệm vụ, thực hiện lại sau góp ý và có ý thức bảo quản học liệu/thiết bị.

5. Năng lực số:

- Năng lực số: HS dùng điện thoại/máy tính bảng theo nhóm khi GV cho phép, hoặc quan sát GV trình chiếu trên màn hình, để xem mẫu, ghi âm/ghi hình ngắn và đối chiếu tư thế, cao độ, nhịp, lời ca.
- HS lưu/nộp phiếu số, ảnh hoặc bản ghi ngắn theo hướng dẫn; nếu không dùng thiết bị cá nhân thì hoàn thành nhiệm vụ sau khi quan sát GV trình chiếu.

6. Học sinh khuyết tật, học sinh nhận thức chậm:

- Dùng thẻ màu/chữ lớn, nghe mẫu chậm; giảm số câu/ô nhịp; cho chọn/ghép đáp án hoặc thực hiện một phần cùng bạn hỗ trợ.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK Âm nhạc 10 - Kết nối tri thức với cuộc sống; phiếu học tập, phiếu tự đánh giá và bản trình chiếu phù hợp “Ôn tập: Đèn cù”.
- Đàn phím điện tử, loa, máy tính, máy chiếu/tivi; nhạc cụ gõ/nhạc cụ giai điệu phù hợp; học liệu SGK được cắt chụp đúng nội dung.
- File âm thanh/video, bàn phím ảo/metronome/tuner hoặc học liệu số khác chỉ dùng khi phục vụ trực tiếp nhiệm vụ.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG (5')

- Mục tiêu:** Học sinh tạo tâm thế học tập, huy động kinh nghiệm đã có và nhận ra nhiệm vụ trọng tâm của “Ôn tập: Đèn cù”.
- Nội dung hoạt động:** Nghe/quan sát học liệu SGK liên quan đến “Ôn tập: Đèn cù”, trả lời câu hỏi gợi mở, nêu dự đoán/từ khoá.
- Sản phẩm học tập:** Câu trả lời/từ khoá ban đầu có căn cứ và xác định được nhiệm vụ tiết học.
- Tổ chức hoạt động:**

HD CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG VÀ SẢN PHẨM
Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV trình chiếu/cho HS nghe, quan sát học liệu liên quan đến “Ôn tập: Đèn cù”; yêu cầu ghi từ khoá và dự đoán nội dung trọng tâm. - Câu hỏi: Chỗ nào của bài dễ bị vội nhịp hoặc nuốt chữ? - Câu hỏi: Nhóm cần điều chỉnh cường độ ở đoạn nào để lời ca nổi rõ? - <i>Năng lực số:</i> HS dùng điện thoại/máy tính bảng theo nhóm khi GV cho phép,	Nội dung trọng tâm và sản phẩm: - Nhận biết nhiệm vụ của tiết học: Ôn tập: Đèn cù - Có 2-3 từ khoá/câu trả lời ban đầu gắn với học liệu. - <i>Sản phẩm NLS:</i> Phiếu/ảnh số hoặc ghi chú có từ khoá đúng; tạo/lưu bằng thiết bị nhóm khi GV cho phép, hoặc hoàn thành sau khi quan sát màn hình GV. - <i>Sản phẩm HSKT:</i> Thẻ chọn/từ khoá hoặc thao tác ngắn phù hợp khả năng.

HD CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG VÀ SẢN PHẨM
hoặc quan sát GV trình chiếu trên màn hình, để xem mẫu, ghi âm/ghi hình ngắn và đối chiếu tư thế, cao độ, nhịp, lời ca. - <i>HSKT/HS nhận thức chậm</i>: Giảm số câu/ô nhịp; dùng chữ/nốt lớn, thẻ từ hoặc mẫu nghe chậm; cho chọn/ghép đáp án và thực hiện cùng bạn hỗ trợ. Thực hiện nhiệm vụ học tập: - HS quan sát/nghe, trao đổi cặp/nhóm, ghi câu trả lời ngắn; HSKT thực hiện phần việc rút gọn. Báo cáo kết quả hoạt động: - Đại diện HS/nhóm trình bày; nhóm khác bổ sung bằng căn cứ từ SGK/học liệu. Đánh giá kết quả: - GV nhận xét, chốt từ khoá, nhắc HS kiểm chứng thông tin số/AI.	

Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (15')

a. Mục tiêu: HS hình thành hoặc hệ thống hoá kiến thức, kỹ năng cốt lõi của “Hát: Ôi cuộc sống mến thương - luyện tập hai bè, hoàn thiện.” theo SGK và hướng dẫn của GV.

b. Nội dung hoạt động: HS đọc SGK, nghe/quan sát mẫu, thực hiện nhiệm vụ khám phá/thực hành; đối chiếu và chuẩn hoá thuật ngữ, kí hiệu, kỹ thuật.

c. Sản phẩm học tập: Phiếu/sơ đồ hoặc phần thực hành thể hiện đúng các nội dung trọng tâm của tiết học.

d. Tổ chức hoạt động:

HD CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG VÀ SẢN PHẨM
Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV hướng dẫn HS khai thác đúng học liệu SGK và giao nhiệm vụ trọng tâm về “Ôn tập: Đền cù”. - Hát liền mạch toàn bài, thuộc lời, đúng cao độ và trường độ. - Hoàn thiện cách lấy hơi, phát âm, sắc thái và tốc độ ổn định. - Biết hát đơn ca/song ca/tốp ca và nhận xét phần trình bày.	Nội dung trọng tâm và sản phẩm: - Hát liền mạch toàn bài, thuộc lời, đúng cao độ và trường độ. - Hoàn thiện cách lấy hơi, phát âm, sắc thái và tốc độ ổn định. - Biết hát đơn ca/song ca/tốp ca và nhận xét phần trình bày. <i>Sản phẩm HSKT</i>: Phiếu rút gọn/thẻ ghép hoặc phần thực hành ngắn.

HD CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG VÀ SẢN PHẨM
- Câu hỏi: Chỗ nào của bài dễ bị vội nhịp hoặc nuốt chữ? - Câu hỏi: Nhóm cần điều chỉnh cường độ ở đoạn nào để lời ca nổi rõ? - Câu hỏi: Hình thức biểu diễn nào phù hợp với tính chất vui tươi của bài? - <i>HSKT/HS nhận thức chậm</i>: Giảm số câu/ô nhịp; dùng chữ/nốt lớn, thẻ từ hoặc mẫu nghe chậm; cho chọn/ghép đáp án và thực hiện cùng bạn hỗ trợ. Thực hiện nhiệm vụ học tập: - HS thực hiện lần lượt nhiệm vụ, trao đổi nhóm và đối chiếu kết quả với SGK/học liệu. Báo cáo kết quả hoạt động: - HS/nhóm trình bày, thực hành hoặc giải thích; HSKT báo cáo bằng thao tác/thẻ/từ khoá. Đánh giá kết quả: - GV sửa lỗi trọng tâm, chuẩn hoá thuật ngữ/kĩ thuật và ghi nhận tiến bộ.	

Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (17')

a. Mục tiêu: HS củng cố “Ôn tập: Đền cù”, nâng độ chính xác qua luyện tập cá nhân - cặp - nhóm và biết tự sửa lỗi sau phản hồi.

b. Nội dung hoạt động: HS luyện từ dễ đến khó theo tiêu chí, có nghe/quan sát lại; thực hiện nhiệm vụ và tự sửa theo góp ý.

c. Sản phẩm học tập: HS hoàn thành phần luyện tập, nêu được một lỗi/điểm cần chỉnh và thực hiện lại.

d. Tổ chức hoạt động:

HD CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG VÀ SẢN PHẨM
Chuyên giao nhiệm vụ học tập: - GV tổ chức luyện tập cá nhân/cặp/nhóm từ dễ đến khó, công bố tiêu chí: đúng kiến thức/kĩ năng - chính xác - phối hợp - tự sửa lỗi. - Luyện toàn bài với beat/đàn ở tốc độ phù hợp. - Ghi âm từng nhóm, nghe lại và sửa cao độ/trường độ/lời ca.	Nội dung trọng tâm và sản phẩm: - Luyện toàn bài với beat/đàn ở tốc độ phù hợp. - Ghi âm từng nhóm, nghe lại và sửa cao độ/trường độ/lời ca. - Trình bày theo hình thức đã chọn và nhận phản hồi. - HS tự chỉ ra ít nhất một điểm đã làm

HD CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG VÀ SẢN PHẨM
độ/trường độ/lời ca. - Trình bày theo hình thức đã chọn và nhận phản hồi. - Câu hỏi luyện tập: Nhóm cần điều chỉnh cường độ ở đoạn nào để lời ca nổi rõ? - Câu hỏi luyện tập: Hình thức biểu diễn nào phù hợp với tính chất vui tươi của bài? - <i>HSKT/HS nhận thức chậm</i>: Giảm số câu/ô nhịp; dùng chữ/nốt lớn, thẻ từ hoặc mẫu nghe chậm; cho chọn/ghép đáp án và thực hiện cùng bạn hỗ trợ. Thực hiện nhiệm vụ học tập: - HS luyện tập, đổi vai, nhận phản hồi và thực hiện lại phần chưa đạt. Báo cáo kết quả hoạt động: - Cá nhân/nhóm trình bày sản phẩm luyện tập; nêu một lỗi đã sửa. Đánh giá kết quả: - GV/HS đánh giá theo tiêu chí, ưu tiên độ chính xác và tiến bộ.	được và một điểm cần luyện thêm. - <i>Sản phẩm HSKT</i>: Hoàn thành phần rút gọn hoặc giữ phách/đọc-hát/chơi đoạn ngắn.

Hoạt động 4: VẬN DỤNG - SÁNG TẠO (8')

a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức/kỹ năng của “Ôn tập: Đèn cù” vào sản phẩm âm nhạc/sản phẩm số hoặc tình huống gần gũi.

b. Nội dung hoạt động: HS lựa chọn hình thức phù hợp để thực hiện: Tạo một đoạn kết 4-8 nhịp bằng gõ đệm/vận động để tăng tính sinh động.

c. Sản phẩm học tập: Sản phẩm cá nhân/nhóm hoàn chỉnh theo yêu cầu; có phần tự đánh giá/rút kinh nghiệm.

d. Tổ chức hoạt động:

HD CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG VÀ SẢN PHẨM
Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV giao nhiệm vụ vận dụng: Tạo một đoạn kết 4-8 nhịp bằng gõ đệm/vận động để tăng tính sinh động. - Câu hỏi: Em lựa chọn cách thực hiện nào để sản phẩm đúng kiến thức/kỹ thuật và phù hợp khả năng nhóm? - Câu hỏi: Sau khi thử/biểu diễn, em sẽ dựa vào tiêu chí nào để tự điều chỉnh?	Nội dung trọng tâm và sản phẩm: - Tạo một đoạn kết 4-8 nhịp bằng gõ đệm/vận động để tăng tính sinh động. - Sản phẩm có phần tự đánh giá/rút kinh nghiệm. - <i>Sản phẩm HSKT</i>: Tham gia một phần phù hợp như giữ phách, chọn thẻ, hát/chơi câu ngắn.

HD CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG VÀ SẢN PHẨM
- <i>HSKT/HS nhận thức chậm</i>: Giảm số câu/ô nhịp; dùng chữ/nốt lớn, thẻ từ hoặc mẫu nghe chậm; cho chọn/ghép đáp án và thực hiện cùng bạn hỗ trợ. Thực hiện nhiệm vụ học tập: - HS lựa chọn hình thức sản phẩm, thực hiện trong thời gian quy định và tự đối chiếu tiêu chí. Báo cáo kết quả hoạt động: - Cá nhân/nhóm trình bày sản phẩm và nêu căn cứ lựa chọn. Đánh giá kết quả: - GV nhận xét về độ đúng, tính phù hợp, sáng tạo và quá trình hợp tác.	

Dặn dò, chuẩn bị bài mới (3’):

- Ôn lại nội dung trọng tâm của “Ôn tập: Đèn cù”; luyện phần còn chưa chắc theo tiêu chí của tiết học và bảo đảm an toàn giọng/thiết bị.
- Chuẩn bị nội dung tiết sau: Nhạc cụ: Luyện giai điệu theo mẫu